

PHỤ LỤC

THUYẾT MINH DỰ KIẾN CƠ CẤU TỔNG ĐIỂM TỪNG NỘI DUNG/LĨNH VỰC CCHC THEO QĐ 876 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

(Kèm theo Văn bản số /SNV-CXH&VTLT ngày /5/2023 của Sở Nội vụ)

STT	NỘI DUNG/LĨNH VỰC CCHC	Bộ chỉ số cấp HUYỆN (Tham chiếu QĐ 876 BNV)			Bộ chỉ số cấp XÃ (Tham chiếu QĐ 876 BNV)			Bộ chỉ số cấp TỈNH (Tham chiếu QĐ 876 BNV)			Bộ chỉ số Cơ quan TRUNG ƯƠNG (Tham chiếu QĐ 876 BNV)			Ghi chú
		Cơ cấu điểm tại QĐ 876 BNV	Dự kiến cơ cấu điểm sửa đổi trong Bộ tiêu chí cấp HUYỆN	Giải trình	Cơ cấu điểm tại QĐ 876 BNV	Dự kiến cơ cấu điểm sửa đổi trong Bộ tiêu chí cấp XÃ	Giải trình	Cơ cấu điểm tại QĐ 876 BNV	Dự kiến cơ cấu điểm sửa đổi trong Bộ tiêu chí cấp TỈNH	Giải trình	Cơ cấu điểm tại QĐ 876 BNV	Dự kiến cơ cấu điểm sửa đổi trong Bộ tiêu chí CQ TW	Giải trình	
1	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC	9.5	9.5	Giữ nguyên cơ cấu điểm theo QĐ 876 của BNV	9.5	11.0	Do nội dung CC thể chế và CC tổ chức bộ máy ở cấp xã không nhiều bằng cấp huyện, tỉnh; theo đó dự kiến giảm tổng điểm của 2 lĩnh vực này so với cơ cấu điểm tại QĐ 876 của BNV là 7,5 điểm (CC thể chế giảm 3 điểm; CC bộ máy giảm 4,5 điểm). 7,5 điểm này chia đều bổ sung cho 5 nội dung/lĩnh vực CCHC còn lại mỗi nội dung cộng thêm 1,5 điểm so với cơ cấu điểm theo QĐ 876. Riêng nội dung "tác động CCHC đến phát triển KTXH" giữ nguyên cơ cấu 6,5 điểm như QĐ 876 của BNV.	9.5	10.0	Bộ chỉ số cấp TỈNH sẽ không có điểm nội dung về "tác động CCHC đến phát triển KTXH", do đó dự kiến cơ cấu 6,5 điểm nội dung này tại QĐ 876 của BNV chia cho các nội dung/lĩnh vực CCHC còn lại, cụ thể: Riêng "công tác chỉ đạo điều hành CCHC" cơ cấu 10 điểm gồm: 9,5 điểm (là cơ cấu điểm theo QĐ 876) cộng thêm 0,5 điểm; 6 nội dung/lĩnh vực còn lại mỗi nội dung cộng thêm 1 điểm so với cơ cấu điểm theo QĐ 876.	9.5	10.0	Bộ chỉ số cơ quan Trung ương dự kiến cơ cấu điểm từng nội dung/lĩnh vực CCHC bằng cơ cấu điểm dự kiến của Bộ chỉ số CẤP TỈNH, trong đó có 03 nội dung/lĩnh vực về "cải cách tổ chức bộ máy", "cải cách chế độ công vụ", "cải cách tài chính công" không tính điểm do không thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh, theo đó thang điểm Bộ chỉ số cơ quan Trung ương là tổng điểm 59,5 điểm	
2	Cải cách thể chế	10.0	10.0	Giữ nguyên cơ cấu điểm theo QĐ 876 của BNV	10.0	7.0	Do nội dung CC thể chế tại cấp xã không nhiều bằng cấp huyện, tỉnh; theo đó dự kiến tổng cơ cấu điểm nội dung này là 7 điểm (giảm 3 điểm so với tổng cơ cấu điểm tại QĐ 876 của BNV)	10.0	11.0		10.0	11.0		
3	Cải cách thủ tục hành chính	13.0	13.0	Giữ nguyên cơ cấu điểm theo QĐ 876 của BNV	13.0	14.5	Do nội dung CC thể chế và CC tổ chức bộ máy ở cấp xã không nhiều bằng cấp huyện, tỉnh; theo đó dự kiến giảm tổng điểm của 2 lĩnh vực này so với cơ cấu điểm tại QĐ 876 của BNV là 7,5 điểm (CC thể chế giảm 3 điểm; CC bộ máy giảm 4,5 điểm). 7,5 điểm này chia đều bổ sung cho 5 nội dung/lĩnh vực CCHC còn lại mỗi nội dung cộng thêm 1,5 điểm so với cơ cấu điểm theo QĐ 876.	13.0	14.0		13.0	14.0		
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	10.5	10.5	Giữ nguyên cơ cấu điểm theo QĐ 876 của BNV	10.5	6.0	Do nội dung CC tổ chức bộ máy tại cấp xã không nhiều bằng cấp huyện, tỉnh; theo đó dự kiến tổng cơ cấu điểm nội dung này là 6 điểm (giảm 4,5 điểm so với tổng cơ cấu điểm tại QĐ 876 của BNV)	10.5	11.5		10.5			

STT	NỘI DUNG/LĨNH VỰC CCHC	Bộ chỉ số cấp HUYỆN (Tham chiếu QĐ 876 BNV)			Bộ chỉ số cấp XÃ (Tham chiếu QĐ 876 BNV)			Bộ chỉ số cấp TỈNH (Tham chiếu QĐ 876 BNV)			Bộ chỉ số Cơ quan TRUNG ƯƠNG (Tham chiếu QĐ 876 BNV)			Ghi chú
		Cơ cấu điểm tại QĐ 876 BNV	Dự kiến cơ cấu điểm sửa đổi trong Bộ tiêu chí cấp HUYỆN	Giải trình	Cơ cấu điểm tại QĐ 876 BNV	Dự kiến cơ cấu điểm sửa đổi trong Bộ tiêu chí cấp XÃ	Giải trình	Cơ cấu điểm tại QĐ 876 BNV	Dự kiến cơ cấu điểm sửa đổi trong Bộ tiêu chí cấp TỈNH	Giải trình	Cơ cấu điểm tại QĐ 876 BNV	Dự kiến cơ cấu điểm sửa đổi trong Bộ tiêu chí CQ TW	Giải trình	
5	Cải cách chế độ công vụ	15.0	15.0	Giữ nguyên cơ cấu điểm theo QĐ 876 của BNV	15.0	16.5	Do nội dung CC thể chế và CC tổ chức bộ máy ở cấp xã không nhiều bằng cấp huyện, tỉnh; theo đó dự kiến giảm tổng điểm của 2 lĩnh vực này so với cơ cấu điểm tại QĐ 876 của BNV là 7,5 điểm (CC thể chế giảm 3 điểm; CC bộ máy giảm 4,5 điểm). 7,5 điểm này chia đều bổ sung cho 5 nội dung/lĩnh vực CCHC còn lại mỗi nội dung cộng thêm 1,5 điểm so với cơ cấu điểm theo QĐ 876. Riêng nội dung "tác động CCHC đến phát triển KTXH" giữ nguyên cơ cấu 6,5 điểm như QĐ 876 của BNV.	15.0	16.0		15.0			
6	Cải cách tài chính công	12.0	12.0	Giữ nguyên cơ cấu điểm theo QĐ 876 của BNV	12.0	13.5	Do nội dung CC thể chế và CC tổ chức bộ máy ở cấp xã không nhiều bằng cấp huyện, tỉnh; theo đó dự kiến giảm tổng điểm của 2 lĩnh vực này so với cơ cấu điểm tại QĐ 876 của BNV là 7,5 điểm (CC thể chế giảm 3 điểm; CC bộ máy giảm 4,5 điểm). 7,5 điểm này chia đều bổ sung cho 5 nội dung/lĩnh vực CCHC còn lại mỗi nội dung cộng thêm 1,5 điểm so với cơ cấu điểm theo QĐ 876.	12.0	13.0		12.0			
7	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và Áp dụng ISO													
7a	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số	13.5	13.5	Giữ nguyên cơ cấu điểm theo QĐ 876 của BNV	13.5	15.0	Do nội dung CC thể chế và CC tổ chức bộ máy ở cấp xã không nhiều bằng cấp huyện, tỉnh; theo đó dự kiến giảm tổng điểm của 2 lĩnh vực này so với cơ cấu điểm tại QĐ 876 của BNV là 7,5 điểm (CC thể chế giảm 3 điểm; CC bộ máy giảm 4,5 điểm). 7,5 điểm này chia đều bổ sung cho 5 nội dung/lĩnh vực CCHC còn lại mỗi nội dung cộng thêm 1,5 điểm so với cơ cấu điểm theo QĐ 876.	13.5	14.5		13.5	14.5		
7b	Áp dụng ISO	0.0	5.0	Theo QĐ 876 của BNV không có nội dung này, tuy nhiên để phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh liên quan đến công bố, kiểm soát quy trình TTHC nội bộ gắn với quy trình ISO điện tử nên dự kiến cơ cấu nội dung này 5 điểm (cơ cấu 10 điểm dành cho SIPAS tại QĐ 876 của BNV được chia ra thành 5 điểm cho ISO và 5 điểm cho điều tra XHH của tỉnh)	0.0	5.0	Theo QĐ 876 của BNV không có nội dung này, tuy nhiên để phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh liên quan đến công bố, kiểm soát quy trình TTHC nội bộ gắn với quy trình ISO điện tử nên dự kiến cơ cấu nội dung này 5 điểm (cơ cấu 10 điểm dành cho SIPAS tại QĐ 876 của BNV được chia ra thành 5 điểm cho ISO và 5 điểm cho điều tra XHH của tỉnh)	0.0	5.0	Theo QĐ 876 của BNV không có nội dung này, tuy nhiên để phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh liên quan đến công bố, kiểm soát quy trình TTHC nội bộ gắn với quy trình ISO điện tử nên dự kiến cơ cấu nội dung này 5 điểm (cơ cấu 10 điểm dành cho SIPAS tại QĐ 876 của BNV được chia ra thành 5 điểm cho ISO và 5 điểm cho điều tra XHH của tỉnh)	0.0	5.0		

STT	NỘI DUNG/LĨNH VỰC CCHC	Bộ chỉ số cấp HUYỆN (Tham chiếu QĐ 876 BNV)			Bộ chỉ số cấp XÃ (Tham chiếu QĐ 876 BNV)			Bộ chỉ số cấp TỈNH (Tham chiếu QĐ 876 BNV)			Bộ chỉ số Cơ quan TRUNG ƯƠNG (Tham chiếu QĐ 876 BNV)			Ghi chú
		Cơ cấu điểm tại QĐ 876 BNV	Dự kiến cơ cấu điểm sửa đổi trong Bộ tiêu chí cấp HUYỆN	Giải trình	Cơ cấu điểm tại QĐ 876 BNV	Dự kiến cơ cấu điểm sửa đổi trong Bộ tiêu chí cấp XÃ	Giải trình	Cơ cấu điểm tại QĐ 876 BNV	Dự kiến cơ cấu điểm sửa đổi trong Bộ tiêu chí cấp TỈNH	Giải trình	Cơ cấu điểm tại QĐ 876 BNV	Dự kiến cơ cấu điểm sửa đổi trong Bộ tiêu chí CQ TW	Giải trình	
8	Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế xã hội													
8a	Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức (SIPAS)	10.0	5.0	Theo QĐ 876 của BNV thì nội dung này cơ cấu 10 điểm, tuy nhiên thực tế tại tỉnh Hà Tĩnh hiện chỉ thực hiện khảo sát sự hài lòng đối với giải quyết TTHC và có thể thực hiện trên Cổng DCV tỉnh nên cần cơ cấu điểm phù hợp, khắc phục nội dung này chiếm tỷ trọng lớn như Bộ chỉ số các năm trước, do đó đề xuất cơ cấu 5 điểm (cơ cấu 10 điểm dành cho SIPAS tại QĐ 876 của BNV được chia ra thành 5 điểm cho ISO và 5 điểm cho điều tra XHH của tỉnh)	10.0	5.0	Theo QĐ 876 của BNV thì nội dung này cơ cấu 10 điểm, tuy nhiên thực tế tại tỉnh Hà Tĩnh hiện chỉ thực hiện khảo sát sự hài lòng đối với giải quyết TTHC và có thể thực hiện trên Cổng DCV tỉnh nên cần cơ cấu điểm phù hợp, khắc phục nội dung này chiếm tỷ trọng lớn như Bộ chỉ số các năm trước, do đó đề xuất cơ cấu 5 điểm (cơ cấu 10 điểm dành cho SIPAS tại QĐ 876 của BNV được chia ra thành 5 điểm cho ISO và 5 điểm cho điều tra XHH của tỉnh)	10.0	5.0	Theo QĐ 876 của BNV thì nội dung này cơ cấu 10 điểm, tuy nhiên thực tế tại tỉnh Hà Tĩnh hiện chỉ thực hiện khảo sát sự hài lòng đối với giải quyết TTHC và có thể thực hiện trên Cổng DCV tỉnh nên cần cơ cấu điểm phù hợp, khắc phục nội dung này chiếm tỷ trọng lớn như Bộ chỉ số các năm trước, do đó đề xuất cơ cấu 5 điểm (cơ cấu 10 điểm dành cho SIPAS tại QĐ 876 của BNV được chia ra thành 5 điểm cho ISO và 5 điểm cho điều tra XHH của tỉnh)	10.0	5.0		
8b	Tác động của CCHC đến phát triển kinh tế xã hội	6.5	6.5	Giữ nguyên cơ cấu điểm theo QĐ 876 của BNV	6.5	6.5	Giữ nguyên cơ cấu điểm theo QĐ 876 của BNV	6.5	0.0		6.5	0.0		
Tổng điểm:		100.0	100.0		100.0	100.0		100.0	100.0		100.0	59.5		